TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN N** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 369/2019/QĐCNSTT-VHN

N, ngày 17 tháng 12 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN N

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ vào các Điều 55; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 641/2019/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân:

1. Ông **Trần Thế N,** sinh năm 1972.

Địa chỉ: phường X, quận N, thành phố

2. Bà **Chung Thị Bích V**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: phường X, quận N, thành phố

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn nên hòa giải đoàn tụ không thành.

[2] Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia B (nam), sinh ngày 29/11/2004. Khi ly hôn, Bà V và ông N thống nhất giao 01 con chung là cháu Trần Gia B cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà V không cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông N thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án

khác.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 03 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành; không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà **Chung Thị Bích V** và ông **Trần Thế N** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Trần Gia B (nam), sinh ngày 29/11/2004. Khi ly hôn, Bà V và ông N thống nhất giao 01 con chung là cháu Trần Gia B cho ông N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, bà V không cấp dưỡng nuôi con chung. Dành quyền thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung cho bà V không ai có quyền ngăn cản.

Vì lợi ích mọi mặt của cháu B các bên có quyền làm đơn xin thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà V và ông N thống nhất không có nên không đặt ra xem xét, nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác.

2. Về lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Mỗi người phải chịu 150.000 đồng, ông N tự nguyện nộp thay cho bà V 150.000 đồng. Ông N đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí theo biên lai thu số 001835 ngày 01 tháng 10 năm 2019 được chuyển thành lệ phí hôn nhân.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân QNK;
- Nơi tiến hành ĐKKH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐỖ THỊ DIỄM TRANG